

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 03-01-2024

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 124/2023/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, tHnh phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Cường – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Nam Định. (Theo Quyết định số 3270/2022/QĐ–PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương Tín)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Doãn Luận - Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Nam Định. (Theo Giấy ủy quyền số 50/2023/GUQ-CNNĐ ngày 09/10/2023) “có mặt”

- *Bị đơn:* Ông Mai THnh T, sinh năm 1986 và bà Trần Thị H, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 3, Thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) trình bày:*

Ngân Hng Sacombank chi nhánh Nam Định đã cho vợ chồng ông Mai THnh T, bà Trần Thị H vay 5.800.000.000đ thông qua hợp đồng tín dụng ký số 202126265352/01 ngày 29/10/2021. Mục đích vay là thanh toán tiền mua Hng; thời hạn vay 06 tháng. Lãi suất vay thì 03 tháng đầu áp dụng 12%/năm. Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 04 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được ngân Hng điều chỉnh 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được ngân Hng niêm yết tại trang Web của ngân Hng Sacombank thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,2%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thửa số 548, tờ bản đồ số 3 tại Tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất do sở tài nguyên môi trường tỉnh Nam Định cấp cho ông Mai THnh T, bà Trần Thị H.

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thửa số 1329, tờ bản đồ số 5 tại xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định diện tích 185m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất do sở tài nguyên môi trường tỉnh Nam Định cấp cho bà Mai Thị Rệu, ngày 17/5/2022 chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông Mai THnh T, bà Trần Thị H.

Ngoài khoản vay trên, ông Mai THnh T, bà Trần Thị H còn vay của ngân Hng Sacombank 210.000.000đ thông qua 02 thẻ tín dụng ngân Hng cấp cho ông T, bà H. Cụ thể theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1826977 ngày 04/10/2021 cho chị Trần Thị H, hạn mức sử dụng là 110.000.000 đồng, đã trả được 41.333.000đồng. Một thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1847144 ngày 20/10/2021 cho anh Mai THnh T, hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, đã trả được 1.857.708đồng.

Thời gian đầu ông T, bà H thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ với ngân Hng. Từ khi vay đến ngày 11/9/2023 ông T, bà H đã trả cho ngân Hng tổng số tiền gốc vay là 3.672.400.000đ. Từ sau đó, vợ chồng ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân Hng Sacombank. Mặc dù Sacombank thường xuyên đôn đốc,

nhiều lần làm việc đề yêu cầu ông Mai THnh T, bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân Hng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T, bà H trả nợ. Tuy nhiên, ông T bà H vẫn không thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do đó, ngân Hng Sacombank khởi kiện và đề nghị tòa án nhân dân huyện Hải Hậu buộc ông Mai THnh T và bà Trần Thị H phải trả cho ngân Hng tổng số tiền nợ tính đến ngày 03/1/2024 là 2.613.484.172đ trong đó: Tiền gốc vay 2.330.520.247đ, Lãi trong hợp đồng 199.378.449đ, Lãi quá hạn 83.585.476đ. Trong trường hợp không trả được nợ, cho phát mại ngay toàn bộ tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Trong trường hợp phát mại tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ, yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả nợ đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về phía bị đơn, quá trình giải quyết vụ án tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật và trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Mai THnh T, bà Trần Thị H không có mặt ở địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã đăng thông tin tìm kiếm vợ chồng ông T, bà H trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: đăng thông tin tìm kiếm trên báo Công lý 3 số liên tiếp 88, 89, 90 ra các ngày 03, 08, 10 tháng 11 năm 2023; trên đài VOV AMS của Trung T quảng cáo và dịch vụ truyền thông phát VOV2 vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 09, 10, 11 tháng 11 năm 2023 và trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án về việc ngân Hng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn khởi kiện vợ chồng ông T, bà H về việc trả các khoản gốc, lãi vay và xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết nhưng đến nay vợ chồng ông T, bà H không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ngân Hng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án, xác minh tiến Hnh thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng khác. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đa tuân theo đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại các Điều 98, 170, 171, 175, 177, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn chấp Hnh

đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc vợ chồng anh Mai THnh T, chị Trần Thị H phải trả ngân hàng cổ phần Sài Gòn Thương Tín 2.613.484.172đ trong đó: Tiền gốc vay 2.330.520.247đ, Lãi trong hợp đồng 199.378.449đ, Lãi quá hạn 83.585.476đ. Trường hợp ông T bà H không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tính đến nói trên thì tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thửa số 548, tờ bản đồ số 3 tại Tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thửa số 1329, tờ bản đồ số 5 tại xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định được xử lý theo quy định của pháp luật. Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngân hàng TMCP Thương Tín (Sacombank) khởi kiện ông Mai THnh T, bà Trần Thị H về Hợp đồng tín dụng; Bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu theo định tại quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên Tòa lần hai, bị đơn là ông Mai THnh T và bà Trần Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 241 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Ông Mai THnh T, bà Trần Thị H:*

[3.1] *Về nghĩa vụ trả nợ:*

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy: Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Nam Định và ông Mai THnh T, bà Trần Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng số 202126265352/01 (áp dụng cho phương thức hạn mức) và các văn bản, thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng này, cụ thể: theo Giấy nhận nợ số LD2309600291 ngày vay 06/04/2023 ngày đáo hạn 06/10/2023, số tiền 1.620.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng) và Giấy nhận nợ số LD2313500311 ngày vay 15/05/2023 ngày đáo hạn 15/11/2023, số tiền 4.180.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: thanh toán tiền mua Hng. Quá trình vay nợ, ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ từ ngày 20/6/2023. Đến nay, ngân Hng đề nghị HĐXX, Sacombank đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu buộc ông T, bà H phải trả cho Ngân Hng TMCP Thương Tín (Sacombank) số tiền tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 2.613.484.172 đồng (hai tỷ sáu trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn một trăm bảy mươi hai đồng), cụ thể như sau: Theo Giấy nhận nợ số LD2309600291, nợ gốc quá hạn là 267.000.000 đồng, lãi trong Hợp đồng là 51.519.779 đồng, lãi quá hạn là 14.581.177 đồng, tổng cộng 333.100.956 đồng; Theo Giấy nhận nợ số LD23113500311, nợ gốc quá hạn là 1.860.600.000 đồng, lãi trong hợp đồng là 147.858.670 đồng, lãi quá hạn là 51.402.519 đồng, tổng cộng là 2.059.861.189 đồng; Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1847144 cho ông Mai THnh T, số vốn gốc là 89.585.972 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.653.680 đồng, số nợ 96.239.652 đồng; Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1826977 cho bà Trần Thị H, số vốn gốc là 113.334.275 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.948.100 đồng, dư nợ 124.282.375 đồng.

Bị đơn mặc dù đã được thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bằng các hình thức tổng đạt niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Lời khai nhận của Ngân Hng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm các Hợp đồng tín dụng số 202126265352/01 ngày 29/10/2021 và các văn bản, thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng này; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1826977 ngày 04/10/2021 cho bà Trần Thị H; Một thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1847144 ngày 20/10/2021 cho ông Mai THnh T; nên cần buộc ông T, bà H trả Ngân Hng SacomBank số tiền là 2.613.484.172 đồng (hai tỷ sáu trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn một trăm bảy mươi hai đồng).

[3.2] Về tài sản bảo đảm:

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì thấy:

Tại thửa đất số 548, tờ bản đồ số 3, thị trấn Yên Định có một nH ở một tầng, kết cấu khung bê tông cốt thép, xây năm 2020, phù hợp với Biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 03/6/2022, như vậy, tài sản được hình tHnh trước thời điểm đăng ký thế chấp.

Tại thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 5, xã Hải Hưng có một phần nH cấp bốn xây dựng năm 1989, phù hợp với Biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 03/6/2022, là tài sản được hình tHnh trước thời điểm đăng ký thế chấp.

Khoản 3 Điều 318 Bộ luật Dân sự 2015 quy định như sau:

“3. Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thì tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Do vậy, có cơ sở khẳng định giữa Ngân Hng SacomBank và vợ chồng ông T, bà H có thỏa thuận về việc thế chấp tài sản cho khoản vay gồm quyền sử dụng đất tại thửa đất số 548, tờ bản đồ số 3, thị trấn Yên Định và thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 5, xã Hải Hưng đứng tên vợ chồng ông T, bà H và tài sản trên đất.

[3.3] Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở buộc ông Mai THnh T và bà Trần Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân Hng SacomBank số tiền tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 2.613.484.172 đồng (hai tỷ sáu trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn một trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày 04/01/2024, vợ chồng ông T, bà H có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi (lãi phạt, lãi quá hạn) theo các Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị cấp thế tín dụng kèm hợp đồng đã ký kết. Trường hợp, ông T, bà H không trả nợ được thì Ngân Hng được yêu cầu cơ quan thi Hnh án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm khoản vay. Tài sản đảm bảo không đủ thanh toán yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả cho đến khi thanh toán khoản nợ vay.

[4] Về chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng ông Mai THnh T và bà Trần Thị H phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Ngân Hng SacomBank đã nộp số tiền chi phí xem xét thẩm định là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là đủ chi phí. Vì vậy, buộc ông Mai THnh T và bà Trần Thị H phải trả lại cho Ngân Hng SacomBank số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc ông Mai THnh T, bà Trần

Thị H phải nộp theo quy định pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 318 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 4, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 241 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông Mai THnh T và bà Trần Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân Hng SacomBank số tiền tính đến ngày 03/01/2024 là 2.613.484.172 đồng (hai tỷ sáu trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn một trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày 04/01/2024, vợ chồng ông T, bà H có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi (lãi phạt, lãi quá hạn) theo các Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký kết. Trường hợp, ông T, bà H không trả nợ được thì Ngân Hng được yêu cầu cơ quan thi Hnh án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm khoản vay gồm: Thửa đất số 548, tờ bản đồ số 3, diện tích 191m² tại thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 635844 cấp ngày 19/10/2017, đứng tên Mai THnh T và bà Trần Thị H và Thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 5, diện tích 185m² tại xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số C0811598 cấp ngày 07/6/2019, đứng tên bà Mai Thị Rệu (đã chuyển nhượng cho ông Mai THnh T và bà Trần Thị H). Tài sản đảm bảo không đủ thanh toán yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả cho đến khi thanh toán khoản nợ vay.

2. Buộc ông Mai THnh T và bà Trần Thị H phải trả cho Ngân Hng SacomBank số tiền xem xét, thẩm định là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc ông Mai THnh T và bà Trần Thị H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 84.269.683 đồng (tám mươi tư triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng).

- Hoàn lại cho Ngân Hng số tiền 45.951.800 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002764 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là ngân Hng TMCP Sài Gòn Thương Tín có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là ông Mai THnh T và bà Trần Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS ;
- UBND thị trấn Yên Định;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng